

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 35

9. Nhiếp tụng thứ chín - Bà-la-môn Diệu hoa (tt):

Lúc đó Phật suy nghĩ: “Thọ sanh đến đây là muốn xem ba hai tướng của ta, nay đã thấy ba mươi tướng còn hai tướng chưa thấy nên nghĩ, ta nên phương tiện hiện tướng cho thấy”, nghĩ rồi liền le lưỡi ra dài đến tận chân tóc và rộng phủ cả mặt, Thọ sanh thấy rồi sanh tâm hoan hỉ đánh lễ Phật rồi ra về. Lúc đó Bà-la-môn Diệu hoa ngồi trong vườn nói chuyện với các bậc kỳ túc để chờ Thọ sanh về, Thọ sanh về đến nơi liền đánh lễ thầy và các vị kỳ túc rồi ngồi một bên, Diệu hoa hỏi: “tiếng đồn Kiều-đáp-ma có đủ ba mươi hai tướng tốt là thật hay hư?”, đáp là thật, lại hỏi có cùng đàm luận hay không, đáp là có, liền bảo thuật lại đầy đủ, Thọ sanh vâng lời thuật lại đầy đủ, Diệu hoa nghe xong liền tức giận đưa chân đạp lên đầu Thọ sanh nói: “Hay thay sứ giả đã làm việc như thế, khiến ta bị chìm trong đường ác, khi người đàm luận với vị ấy, người đã có sai trái, ta cũng có sai trái trong đó. Bây giờ trời đã xế chiều, không thể đến đó cung kính thăm hỏi, đợi sáng mai ta sẽ đích thân đến đó”. Ngay trong đêm đó, Diệu hoa lo liệu đầy đủ các món ăn ngon, sáng sớm cho xe chở đến chỗ Phật, chào hỏi rồi ngồi một bên bạch Phật: “tôi đã làm các món ăn thanh tịnh này mang đến cúng dường Kiều-đáp-ma, xin thương tưởng nạp thọ”, Phật bảo A-nan:” thầy đi thông báo tất cả Bì-sô trong tụ lạc đều đến tụ họp trong nhà ăn”, A-nan vâng lời Phật đi thông báo. Khi các Bì-sô đều đã tụ họp xong, A-nan đến bạch Phật biết thời, Phật đến chỗ ngồi xong, Bà-la-môn Diệu hoa tự tay dâng các món ăn cúng dường Phật và Tăng, Phật và Tăng thọ thực xong, Bà-la-môn lấy chiếc ghế thấp ngồi trước Phật muốn nghe pháp, Phật nói kệ bố thí:

“Tế tự, lửa hơn hết,

Tụng đầu, nhất trong luận,

*Vua đứng đầu muôn dân,
Biển lớn nhất các dòng,
Các sao, trăng sáng nhất,
Ánh mặt trời sáng nhất,
Trong phạm thánh mười phương,
Đức Phật là tối thượng.
Người đã làm bố thí,
Chắc chắn được nghĩa lợi.
Nếu vì vui nên thí,
Sau sẽ được an lạc”.*

Khi Phật đang nói kệ này thì trong chúng có một Bí-sô già tuy đã ăn no vẫn còn cắn bánh nướng phát ra tiếng, Bà-la-môn nghe rồi liền hỏi Phật: “Đệ tử Thanh văn của Kiều-đáp-ma có vâng theo lời dạy hay không?”, Phật nói có người vâng theo, có người không vâng theo; lại hỏi: “ở trong đây có người ưa pháp, có người tham ăn. Thọ sanh, đệ tử của tôi có đến gặp Phật và cùng đàm luận hay không?”, đáp là có đàm luận sơ, Bà-la-môn nói: “xin Kiều-đáp-ma kể lại cho tôi nghe”, Phật kể lại đầy đủ, Bà-la-môn nghe rồi liền nói: “thưa Kiều-đáp-ma, Thọ sanh hiểu biết nông cạn nên tâm kiêu mạn, không biết kính sợ đã xúc phạm tôn nhan, xin Kiều-đáp-ma từ bi tha thứ”, Phật nói là đã tha thứ, Bà-la-môn Diệu hoa bạch Phật: “thưa Kiều-đáp-ma, khi tôi đang đi xe mà nắm giữ cương ngựa lại hoặc giơ roi gọi lớn thì ngay lúc đó xin Phật biết là Bà-la-môn Diệu hoa đánh lễ Phật và thăm hỏi sức khỏe của Phật. Khi tôi đang đi bộ mà tháo giày ra hoặc đi tránh qua bên đường hoặc giơ tay chào thì ngay lúc đó xin Phật biết là Bà-la-môn Diệu hoa đánh lễ Phật và thăm hỏi sức khỏe của Phật. Khi thấy tôi đang bàn luận với mọi người mà rời khỏi chỗ ngồi hoặc cởi thượng y hoặc lấy mũ ra khỏi đầu thì ngay lúc đó xin Phật biết là Bà-la-môn Diệu hoa đánh lễ Phật và thăm hỏi sức khỏe của Phật. Vì sao thưa Kiều-đáp-ma, vì pháp của Bà-la-môn chúng tôi chỉ cầu danh tiếng, tất cả y thực và những vật cần dùng đều nhờ danh tiếng mà có được, cũng nhờ danh tiếng mà tôi giữ được đồ chúng”. Lúc đó Phật suy nghĩ: “Bà-la-môn này rất kiêu mạn, ta nên thuyết pháp điều phục tâm kiêu mạn này”, nghĩ rồi Phật liền tuyên dương giáo pháp khiến cho Bà-la-môn được lợi hỉ, Thường pháp của chư Phật là trước tiên nói về pháp bố thí, trì giới là nhân sanh lên cõi trời; kế nói về tội lỗi của năm dục, vị ngọt thì ít mà tội lỗi thì nhiều đưa đến trầm luân trong sanh tử, nên cầu xuất ly để chứng Niết-bàn thanh tịnh. Khi biết tâm Bà-la-môn hoan hỉ, phát tâm thanh tịnh có thể

làm bậc pháp khí thọ lãnh thắng pháp, Phật liền nói về pháp xuất thế, đó là bốn Thánh đế: khổ tập diệt đạo. Giống như giặt áo, trước phải tẩy sạch hết chất dơ, khi áo đã sạch mới dễ nhuộm màu; tâm Bà-la-môn này cũng vậy, nghe xong bốn Thánh đế này liền chứng được quả dự lưu. Chứng quả rồi liền đứng dậy đánh lễ, quỳ gối chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, hôm nay con được xuất ly, từ nay xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng làm Ô-ba-sách-ca thọ trì năm học xứ với đầy đủ niệm thanh tịnh”, bạch xong đánh lễ Phật rồi ra về. Lúc đó Phật suy nghĩ: “Bà-la-môn chê cười đúng, vì trong khi ta đang nói kệ bố thí mà Bí-sô kia vẫn tiếp tục ăn”, nghĩ rồi liền bảo các Bí-sô: “trong khi ta đang nói kệ bố thí mà Bí-sô kia vẫn tiếp tục ăn nên mới bị Bà-la-môn chê cười, từ nay trong khi Bí-sô đang nói kệ bố thí thì không được ăn, ai tiếp tục ăn thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó, trong khi đang nói kệ bố thí vì Bí-sô không dám ăn nên những người ngồi cuối hàng cũng không ăn cho đến qua giờ ăn, Phật nói: “khi đang nói kệ bố thí, người nào không nghe tiếng, không hiểu nghĩa, được ăn không phạm; nếu nghe tiếng mà không hiểu nghĩa cũng được ăn không phạm; nếu nghe tiếng mà hiểu nghĩa, ăn thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó, tại một trú xứ có nhiều Tăng, khi thí chủ dọn đưa thức ăn lại đi ngược từ dưới lên trên, người ngồi trên nghe nói kệ bố thí không dám ăn cho đến qua giờ ăn, Phật nói: “tuy nghe tiếng mà hiểu nghĩa thì đều không được ăn, nhưng chờ nói hai ba câu rồi mới ăn thì không phạm”.

Phật ở trong vườn Thi lộc, chỗ Tiên nơn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư. Sáng hôm đó Phật đắp y mang bát vào thành khát thực, nhiều Bí-sô cũng đi khát thực, khi đi ngang một khu vườn, có một Bí-sô nhìn thấy người nữ liền khởi tâm tư ác, khởi niệm tà dục. Phật quán thấy Bí-sô này có tà niệm tương ưng bất thiện liền đến gần bên nói rằng: “này Bí-sô, ngay trong thân thầy đang trồng hạt giống khổ, chảy ra phần hôi thối mà ruồi trùng không ăn là không có lý đó”, Bí-sô nghe rồi liền suy nghĩ: “Phật đã biết tâm tà của ta”, trong lòng kinh sợ, lông tóc đều dựng đứng liền vội bỏ đi. Phật suy nghĩ: “Bí-sô đứng nơi phi xứ nên có lỗi này”, sau khi khát thực xong trở về trú xứ, thọ thực xong, thu xếp y bát rửa chân rồi vào phòng thiền tọa cho đến xế chiều. Sáng đó đến trong chúng bảo các Bí-sô: “sáng nay ta vào thành khát thực, nhiều Bí-sô cũng đi khát thực, khi đi ngang một khu vườn, có một Bí-sô nhìn thấy người nữ liền khởi tâm tư ác, khởi niệm tà dục. Ta quán thấy Bí-sô này có tà niệm tương ưng bất thiện liền đến gần bên nói rằng: “này Bí-sô, ngay trong thân thầy đang trồng hạt giống khổ, chảy ra phần hôi

thối mà ruồi trùng không ăn là không có lý đó”, Bí-sô nghe rồi liền suy nghĩ: “Phật đã biết tâm tà của ta”, trong lòng kinh sợ, lông tóc đều dựng đứng liền vội bỏ đi. Từ nay Bí-sô không nên đứng lại nơi phi xứ, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Bí-sô kia nghe Phật nói rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, trong Thánh giáo những gì là hạt giống khổ, sao gọi là phần hô thối chảy ra, ruồi trùng đều ăn?”, Phật nói: “này Bí-sô, hạt giống khổ là ba pháp tội ác bất thiện tà tư lương, đó là tầm tư ác dục, tầm tư sân hận, tầm tư sát hại. Phần hô thối là năm dục sắc thanh hương vị xúc; chảy ra là dục trói buộc tâm nên sáu căn chạy theo sáu cảnh lưu động không ngừng. Ruồi trùng là thế gian đối với sáu xúc xứ không có tâm chế ngăn nên khởi ra tham sân... ưu bi khổ não, tạo các nghiệp ác”, liền nói kệ:

*“Không nhiếp hộ mắt, tai...
 Bị ái dục kéo lôi,
 Trồng giống khổ trong thân,
 Hôi thối thường chảy ra.
 Ai sống trong tụ lạc,
 Hay nơi A-lan-nhã,
 Thường ở trong ngày đêm,
 Không tư duy chánh pháp,
 Do nương theo niệm ác,
 Khởi tâm tư bất thiện,
 Rồi xa duyên lạc trú,
 Sẽ thọ lấy khổ báo.
 Người nào tu tịch định,
 Siêng tu tập thắng huệ,
 Thường được ngủ an ổn,
 Không bị khổ ruồi trùng.
 Thân cận thiện tri thức,
 Vâng lời bậc hiền trí,
 Ai học được như vậy,
 Sẽ không tái sanh nữa”.*

Lúc đó Bí-sô không biết những nơi nào là phi xứ, Phật nói: “phi xứ có năm, đó là nhà ca hát, nhà dâm nữ, nhà bán rượu, nhà vua chúa và nhà Chiên-đà-la. Năm nơi này Bí-sô đều không nên đến”.

10. Nhiếp tụng thứ 10 trong Biệt môn thứ tám:

*Do rắn xem ngọ cụ,
 Một y không làm lễ,*

*Khi mới đến trong chùa,
Lễ bốn vị kỳ túc.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô muốn du hành nên đem ngoạn cụ của một Bí-sô bạn gửi để lại chỗ cũ mà không thọ dụng, có một con rắn độc tìm chỗ liền bò đến cuộn mình nằm dưới tấm nệm. Lúc đó có một Bí-sô khách đến, sau khi lễ tháp và các Bí-sô khác xong mới trở về phòng thì trời đã chiều tối, Bí-sô cự trú nói: “đây là nước, bột tấy, đèn, dầu... cụ thọ nên trải ngoạn cụ trước”. Do đi đường mệt nhọc nên sau khi rửa chân xong, Bí-sô liền nằm xuống giường nệm ngủ, do nghiệp lực đời trước nên không xem xét ngoạn cụ, con rắn đang nằm dưới nệm bị đè nên ló đầu ra mổ Bí-sô, Bí-sô bị cắn đau nên lăn lộn trên mình rắn, một lúc sau cả hai đều chết. Sáng hôm sau, Bí-sô cự trú đến cửa phòng kêu thức dậy nhưng Bí-sô đã chết, không thể đáp được; Bí-sô cự trú cho là khách vì đi đường mệt nhọc nên ngủ say, sau khi ngủ đã giấc sẽ tự thức dậy. Đến giờ ăn trưa, Bí-sô cự trú lại đến gọi, cũng không nghe đáp lại liền mở cửa vào phòng mới biết Bí-sô đã chết, kéo tấm nệm ra lại thấy có con rắn độc cũng đã chết. Bạch Phật, Phật suy nghĩ: “do không xem xét ngoạn cụ nên Bí-sô kia mới bị chết như vậy”, nghĩ rồi liền bảo các Bí-sô: “Bí-sô nhận ngoạn cụ của người gửi nên giao lại cho vị tri sự hoặc tùy thời đem phơi nắng hoặc để trên giá cao, cột chặt đừng cho rớt xuống. Từ nay ai muốn dùng ngoạn cụ để nằm ngủ nên xem xét kỹ”. Sau đó các Bí-sô dùng đèn rọi để xem xét, Phật bảo: “không nên làm thế, nên xem xét trước vào ban ngày”, lúc đó các Bí-sô không luận ngoạn cụ cũ hay mới thấy đều xem xét, Phật nói: “nên lật xem cái cũ, không cần xem cái mới, vải trải nệm nên thường đập giũ, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có hai Bí-sô ở chung một phòng, một Bí-sô vừa độ một đệ tử trẻ tuổi, người đệ tử này ngủ nhiều thức ít nên thường bị thầy quở trách. Một hôm, đệ tử bỗng dậy sớm, trên người chỉ mặc Tăng khước kỳ vội đi đến lễ thầy, vị thầy đứng dậy muốn mặc hạ y, đệ tử đến gần bên thầy đánh lễ, vừa đứng lên thì cái đầu mới cạo tóc vướng vào hạ y của thầy làm cho đệ tử này ngã lăn ra đất, cả hai thầy trò đều lộ hình, Bí-sô ở chung phòng nói: “hôm nay tôi mới biết các vị đều là trượng phu có đủ nam căn”, hai thầy trò nghe rồi xấu hổ bỏ đi, sau đó đệ tử bị thầy quở trách, các Bí-sô hỏi nguyên do, người đệ tử kể lại việc trên, các Bí-sô nói: “thầy có lỗi bị quở trách là đúng”, người đệ tử im lặng. Bạch Phật, Phật nói: “vị thầy chê trách là đúng, từ nay Bí-sô không được mặc một y làm lễ người khác, ai làm

trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên khởi tại thành Vương xá, như Phật đã dạy nếu Bí-sô khách đến nơi nào mà không đến làm lễ bậc tôn túc thì sẽ không được dọn chỗ cho nghỉ ngơi. Lúc đó có nhiều Bí-sô từ nơi khác đến lễ tháp xong, do không được dọn chỗ cho nghỉ như bị tấn xuất nên họ bạ đầu nghỉ đó, hoặc ở trước hiên, hoặc ở bên cửa hoặc dưới gốc cây. Các cư sĩ có tín tâm đến thấy vậy liền hỏi: “các thầy bị đuổi hay sao mà bạ đầu nghỉ đó như vậy?”, đáp: “chúng tôi là khách mới đến, không phải bị đuổi”, lại hỏi: “nếu là khách vì sao không ở trong phòng?”, đáp: “ở đây tôi không có ai quen, chúng tôi đến lễ tháp Phật, chỉ tạm nghỉ rồi sẽ đi”, các cư sĩ nghe rồi liền chê trách: “tôi nghe nói Sa môn Thích tử bình đẳng, nay mới thấy là không có bình đẳng gì cả, thấy khách đồng phạm hạnh đến mà lại không cho ở”, bạch Phật, Phật nói: “từ nay khách tăng đến trong chùa nên làm lễ bậc kỳ túc trước, nên lễ bốn vị, vị trí sự nên theo pháp sắp xếp chỗ ở cho họ”. Sau đó, có một Bí-sô khách du hành trong nhân gian đến thành Vương xá thì trời đã chiều tối, muốn làm lễ bốn vị kỳ túc trước nên hỏi các Bí-sô chỗ ở của tôn giả Kiều trần như, đáp là đang ở trong Trúc lâm; sau khi đến đánh lễ xong lại hỏi chỗ ở của tôn giả Đại Ca-diếp, đáp là đang ở trong hang Tất bát la; sau khi đến đánh lễ rồi lại hỏi chỗ ở của tôn giả Chuẩn đà, đáp là đang ở trên núi Thứu; sau khi đến đánh lễ rồi lại hỏi chỗ ở của tôn giả Thập lực Ca-diếp, đáp là đang ở trong hang Tế nhĩ ca; sau khi đến đánh lễ xong, tôn giả bảo ở lại nghỉ ngơi thì khách Bí-sô đáp: “trời đã sáng rồi phải đi khát thực, không thể nghỉ ngơi. Như Phật đã dạy khách tăng đến nơi nào phải đánh lễ bốn vị kỳ túc trước, đây chính là phương tiện trị phạt khách tăng không cho an ổn”. Bạch Phật, Phật nói: “trước đây ta đâu có bảo khách Bí-sô phải đánh lễ hết các bậc kỳ túc trên mặt đất này, chỉ là bảo nên đánh lễ bốn vị kỳ túc tại chỗ mình đến”.

Nhiếp tụng nội dung:

*Thế tôn vì Cao thắng,
Rộng nói hạnh đệ tử.
Hành vũ hỏi Đại sư,
Vì nói bầy, sáu pháp.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó vào xế chiều, cụ thọ Cao thắng sau khi xuất thiền đi đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “cúi xin Thế tôn nói về hành pháp của đệ tử phụng sự thầy”, Phật nói: “thầy lắng nghe hành pháp của một đệ tử phụng sự thầy là đệ tử đối với thầy phải có tâm cung kính và tâm sợ sệt, không vì cầu danh

văn lợi dưỡng. Nên dậy sớm rồi đến thăm hỏi sức khỏe của thầy: tứ đại có an ổn không, đi đứng có khinh an không; kế nên đổ bỏ bô tiểu tiện và xoa bóp cho thầy. Nếu thầy nói có bệnh nên hỏi bệnh trạng rồi đến thầy thuốc yêu cầu điều trị và làm theo như lời thầy thuốc dặn bảo. Nếu thầy có sẵn thuốc thì tốt, nếu không có thì nên hỏi người thân quen, nếu thầy có nhiều quyển thuốc thì nên hỏi thầy đến ai xin giúp đỡ và làm theo lời thầy dặn bảo. Nếu thầy không có quyển thuốc thì tự mình tìm người khác giúp đỡ, nếu cũng không có thì tùy sức mình cung cấp cho đến khi thầy hết bệnh. Khi thầy muốn đi đánh răng nên đến đó quét dọn sạch sẽ trước và để sẵn nước, cây đánh răng, cây nạo lưỡi; thầy đánh răng xong nên thu dọn. Nếu thầy đau mắt nên đưa thuốc nhỏ mắt cho thầy, thầy muốn lễ thắp nên trao y cho thầy và xếp cất y khác không để lẫn lộn; sau đó quét dọn sạch sẽ phòng thầy, mỗi nửa tháng nên xem xét ngoại cụ và đem phơi. Mỗi ngày đệ tử nên đến lễ bái vấn an thầy ba lần, đối với các bậc tôn trưởng và các bậc đồng phạm hạnh khác cũng nên kính lễ, tự mình cũng phải siêng năng tọa thiền đọc tụng. Khi theo thầy đi khát thực, mình ôm bát nặng để thầy mang bát nhẹ, nếu khát thực được những món như bún bánh, nước ép chua thì để vào bát mình, nếu được những món ngon như sữa tạc, cơm bánh, đường, thạch mật... thì để vào bát thầy; khát thực xong trở về, nên dọn sạch hai chỗ ngồi ăn rồi cùng thầy thọ thực. Nếu khát thực một mình được những món ăn gì nên đưa cho thầy, thầy muốn ăn thì nên biết lấy vừa đủ. Nếu ở trong chùa, đệ tử nên đến nhà bếp hỏi hôm nay có những món ăn gì, sau đó nói lại cho thầy biết và hỏi thầy có muốn lấy phần ăn không và làm theo lời thầy dặn bảo. Thầy muốn tắm nên đến trong nhà tắm quét dọn trước và để sẵn bồn nước, bột tắm... và chú ý nước lạnh nóng, nếu thầy cần kỳ cọ thì nên kỳ cọ cho thầy. Nếu thầy muốn đến chỗ khác tọa thiền thì nên mang tọa cụ đến chỗ đó quét dọn sạch sẽ và để sẵn; nếu đệ tử muốn học kinh, thầy nên dạy học kinh, nếu đệ tử muốn học thiền, thầy nên dạy tác ý. Khi thầy muốn ngủ nếu trời lạnh, mình đắp mền mỏng để thầy đắp mền dày; nếu trời nóng thì quạt mát; thầy cũng nên biết thời để bảo đệ tử lo tu tập phẩm thiện, chớ để thời giờ luống trôi qua.

Này Cao thắng, nếu là môn nhân đệ tử cũng phải phụng sự hai thầy xem như cha mẹ, hai thầy cũng nên xem họ như con, nếu có bệnh nên chăm sóc lẫn nhau cho đến khi lành hoặc đến lúc chết. Ta đã nói sơ lược về hành pháp của đệ tử phụng sự thầy rồi, thầy nên như pháp mà làm theo, nếu ai không làm theo hành pháp này thì phạm tội Việt pháp. Nếu đệ tử phụng sự thầy với tâm kính thuận như vậy thì sẽ làm

cho thiện pháp không ngừng tăng trưởng, như hoa sen trong nước ngày đêm tăng trưởng. Các thầy nên tu học như thế”, lúc đó Cao thắng và các Bí-sô nghe Phật dạy rồi hoan hỉ phụng hành.

Phật tại núi Thứu, thành Vương xá, lúc đó vua Vị sanh oán nước Ma-kiệt-đà muốn đánh nước Phật lật thị, vua nói: “nước Phật lật thị trái nghịch, ta muốn hưng binh thảo phạt tiêu diệt nước đó”. Sau đó vua bảo đại thần Hành vũ: “khanh hãy đến chỗ Phật thay ta đánh lễ và thăm hỏi Thế tôn có được ít bệnh, ít nã, khí lực có an ổn không; sau đó bạch Phật: nước Phật lật thị trái nghịch, vua Vị sanh oán muốn hưng binh thảo phạt, Thế tôn thấy thế nào. Khanh hãy ghi nhớ lời Phật dạy rồi về tâu lại cho ta nghe, vì sao, vì Phật là Như lai Ứng cúng chánh biến tri không nói lời hư vọng”, Hành vũ tuân lệnh vua di xe ngựa trắng, tay cầm gậy vàng, bình vàng đi đến núi Thứu, xuống xe đi bộ tới chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên đem lời của vua bạch Phật, Phật nói: “ta không có ở lâu trong nước Phật lật thị, chỉ có an cư ba tháng. Lúc đó ta có thuyết giảng về bảy pháp bất thối chuyển cho dân chúng nước ấy, nếu dân chúng nước ấy hành theo bảy pháp bất thối thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Hành vũ nói: “con chưa hiểu được nghĩa yếu diệu, cúi xin Thế tôn từ bi nói rõ cho con được hiểu”. Lúc đó tôn giả A-nan đang đứng quạt hầu cho Phật, Phật hỏi A-nan: “này A-nan, thầy có nghe dân chúng nước Phật lật thị thường tụ họp bàn luận về pháp nghĩa hay không?”, đáp là có nghe, Phật bảo Hành vũ: “nếu nước ấy, dân chúng thường tụ họp bàn luận pháp nghĩa thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Phật lại hỏi A-nan: “thầy có nghe dân chúng nước Phật lật thị hòa hợp cùng đứng, cùng ngồi để bàn luận quốc sự hay không?”, đáp là có nghe, Phật lại bảo Hành vũ: “nếu nước ấy, dân chúng hòa hợp... thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Phật lại hỏi A-nan: “thầy có nghe dân chúng nước Phật lật thị không mong cầu những việc không nên mong cầu và không dứt bỏ những việc nên làm, thường vui vẻ tuân hành giáo lệnh trong nướ hay không?”, đáp là có nghe, Phật lại bảo Hành vũ: “nếu nước ấy, dân chúng không mong cầu... thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Phật lại hỏi A-nan: “thầy có nghe những phụ nữ và thiếu nữ trong nước ấy là thê thiếp của người khác hay đã trao hoa chấp thuận làm vợ của người, đang thuộc sự bảo hộ của cha, mẹ, anh chị em hoặc của cha mẹ chồng, chồng và thân tộc nếu có lỗi bị trị tội thì những người nam sẽ không cùng họ làm việc phi pháp hay không?”, đáp là có nghe, Phật lại bảo Hành vũ: “nếu những

phụ nữ và thiếu nữ trong nước ấy... thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Phật lại hỏi A-nan: “thầy có nghe dân chúng nước ấy đối với cha mẹ, sư trưởng thường cung kính cúng dường và thuận theo lời dạy bảo, tình không trái nghịch xúc não hay không?”, đáp là có nghe, Phật lại bảo Hành vũ: “nếu dân chúng nước ấy đối với cha mẹ, sư trưởng... thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Phật lại hỏi A-nan: “thầy có nghe dân chúng nước ấy thường cúng dường tháp và không dứt bỏ những pháp thức cung kính đã có từ xưa hay không?”, đáp là có nghe, Phật lại bảo Hành vũ: “nếu dân chúng nước ấy thường cúng dường tháp... thì đất nước ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, Phật lại hỏi A-nan: “thầy có nghe dân chúng nước ấy thường cung kính tôn trọng và sanh chánh niệm đối với các bậc A-la-hán: vị nào chưa đến thì mong cầu nên đến, vị nào đã đến thì cung cấp đầy đủ y thực... và các vật cần dùng để họ được an lạc trụ, thì đất nước ấy ngày càng thịnh vượng và thiện pháp không có suy tổn”, hành vũ bạch Phật: “Thế tôn, nếu dân chúng nước ấy chỉ thực hành được một trong bảy pháp trên thì vua Vị sanh oán cũng không thể thảo phạt được, huống chi là họ thực hành đủ cả bảy pháp. Thế tôn, con còn nhiều việc xin được cáo từ”, Phật nói tùy ý. Sau đó Phật bảo A-nan: “thầy hãy đi thông báo cho các Bí-sô ở trên núi Thứu này đến tập họp tại Cung thị đường”, A-nan vâng lời Phật đi thông báo, đợi các Bí-sô đến tập họp đông đủ rồi đến bạch Phật biết thời. Phật đến ngồi rồi bảo các Bí-sô: “các thầy lắng nghe, ta sẽ nói về bảy pháp bất thối:

1. Nếu các Bí-sô thường tập họp để bàn luận pháp nghĩa thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.
2. Nếu các Bí-sô thường hòa hợp cùng ngồi cùng đứng cùng làm các pháp sự thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.
3. Nếu các Bí-sô không khổ cầu những việc không nên cầu, không làm cho mất đi những thiện pháp đã được, thường hoan hỷ phụng hành chánh giáo thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.
4. Nếu các Bí-sô diệt trừ được những khát ái cùng tham câu sanh, ưa thích nguyện đời sau khiến các hữu tướng tục phải luân hồi thì sẽ được an lạc trụ và phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.
5. Nếu các Bí-sô đối với các vị xuất gia đã lâu, tinh tu phạm hạnh

đủ mười hai hạ được các bậc trưởng lão kỳ túc khen ngợi và các bậc đồng phạm hạnh đều nghe biết, đại chúng đều cung kính tôn trọng cúng dường mà hoan hỉ nghe theo lời của họ dạy bảo thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

6. Nếu các Bí-sô ở nơi A-lan-nhã thọ ngọa cụ xấu mà sanh tâm hoan hỉ biết đủ thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

7. Nếu các Bí-sô đối với các vị đồng phạm hạnh dụng tâm ân trọng thường sanh chánh niệm: các vị ấy chưa đến thì mong đến, đã đến thì không nhằm chán cung cấp đầy đủ y thực... và các vật cần dùng để các vị ấy được an lạc trụ, thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn. Nay các Bí-sô, nếu thường thực hành bảy pháp bất thối này thì phước đức của Bí-sô càng tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn. Lại có bảy pháp không suy tổn:

1. Nếu các Bí-sô đối với bậc đại sư cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

2 - 7 Nếu các Bí-sô đối với Pháp, Giới, việc giáo thọ, việc không phóng dật, việc ngọa cụ, việc tu thiền định sanh tâm an trọng cung kính thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

Lại có bảy pháp không suy tổn, đó là nếu các Bí-sô không ưa thích làm việc thế tục, không ưa nói nhiều, không ưa ngủ nghỉ, không ưa tu tập, không ưa thân cận bạn xấu, khôn tham danh lợi, thường đến tham vấn người khác, thường tu thiền định, không sanh hỉ túc đối với sự chứng pháp tăng thượng, không có tâm thối lui, tinh tấn không gián đoạn cho đến khi chứng đắc chân thật tế, thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

Lại có bảy pháp không suy tổn, đó là nếu các Bí-sô có tín tâm thanh tịnh, có tâm, có quý, tinh tấn, niệm, định và huệ, thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

Lại có bảy pháp không suy tổn, đó là nếu các Bí-sô biết pháp, biết nghĩa, biết thời, biết lượng, biết tự thân, biết môn đồ, biết hạnh của người khác, thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

Lại có bảy pháp không suy tổn, đó là khi các Bí-sô quán về Niệm giác phần, trạch pháp, tinh cần, hỷ, khinh an, định và xả giác phần, nương ở nơi tịch tĩnh, y chỉ ly dục, y chỉ tịch diệt, xa lìa tai nạn, thì sẽ

được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn. Nay các Bí-sô, trên đây là bảy pháp không suy tổn phải thường tu tập; nếu các thầy nhất tâm ân cần hộ trì, thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn.

Nay các Bí-sô, lại có sáu pháp làm cho người khác hoan hỷ, đó là:

1. Ta nay nên đem thân nghiệp hành từ, tức là đối với bậc đại sư và các Hiền thánh đồng phạm hạnh khởi tâm từ thiện dùng thân lễ kính, quét dọn sạch sẽ nền chùa, rải hoa đốt hương cúng dường, xoa bóp tay chân...; nếu thấy bệnh khổ thì tùy thời cung cấp làm cho họ hoan hỷ, thương yêu kính trọng nhau, thân cận nhiếp thọ không tranh cãi, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa.

2. Ta nay nên đem khẩu nghiệp hành từ, tức là đối với bậc đại sư và các Hiền thánh đồng phạm hạnh khởi tâm từ thiện dùng lời nói khen ngợi, hiển bày thật đức, làm cho người chưa nghe được nghe; ngày đêm tinh tấn đọc tụng kinh pháp làm cho họ hoan hỷ, thương yêu kính trọng nhau, thân cận nhiếp thọ không tranh cãi, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa.

3. Ta nay nên đem ý nghiệp hành từ, tức là đối với bậc đại sư và các Hiền thánh đồng phạm hạnh khởi tâm từ thiện, không khởi tưởng hại, xan tham tật đố. Đối với thân ngữ nghiệp đã có hành từ gì, thường hệ niệm tư duy không cho dứt mất, dù ở trong nguy nạn cũng không tạm dừng chánh niệm hướng chi là lúc bình thường. Đối với các loài hàm thức khởi tâm từ mẫn không giết, không hại, không làm cho chúng đau khổ, xa lìa phiền não, đến chỗ giải thoát để làm cho họ hoan hỷ, thương yêu kính trọng nhau, thân cận nhiếp thọ không tranh cãi, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa.

4. Đối với lợi dưỡng như pháp có được, cho đến một ít thức ăn trong bát, ta đều hoan hỷ cùng thọ dụng với vị khác, không ăn riêng; đối với các vị đồng phạm hạnh không có phân biệt kia đây để làm cho họ hoan hỷ, thương yêu kính trọng nhau, thân cận nhiếp thọ không tranh cãi, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa.

5. Đối với giới đã thọ không phá hủy, không khuyết tổn, không tạp, không cấu uế mà tịnh trì từ đầu đến cuối, được các bậc trí khen ngợi, không bị các vị đồng phạm hạnh khinh rẽ; cùng trì tịnh giới, pháp thực đều đồng thọ dụng để làm cho họ hoan hỷ, thương yêu kính trọng nhau, thân cận nhiếp thọ không tranh cãi, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa.

6. Hay sanh chánh kiến không có nghi hoặc, Thánh pháp xuất ly không thể phá hoại thì sẽ mau dứt hết mé khổ; cùng đồng tri kiến này với các vị đồng phạm hạnh thì sẽ làm cho họ hoan hỷ, thương yêu kính trọng nhau, thân cận nhiếp thọ không tranh cãi, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa. Nay các Bì-sô, trên đây là sáu pháp hoan hỷ phải thường tu tập, ân trọng hộ trì, thì sẽ được an lạc trụ và làm cho chúng Bì-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy tổn”.

Các Bì-sô nghe Phật dạy rồi đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

